

XIII. PHÃM MA-HA-TÁT

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì mà Bồ-tát lại còn gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình, nhất định sẽ là thượng thủ. Vì lý do đó nên lại còn gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những ai là chúng đại hữu tình mà Bồ-tát ở trong đó, nhất định là thượng thủ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chúng đại hữu tình đó là bậc trụ chủng tánh thứ tám, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác và các đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến bậc Bất thối chuyển. Đó gọi là chúng đại hữu tình, Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình như vậy, nhất định là thượng thủ, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, vì nhân duyên gì mà ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này phát tâm Kim-cang-dụ, quyết chẳng thoái hoại. Vì do tâm này, mà ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm Kim-cang-dụ của đại Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta phải mặc áo giáp kiên cố, ở trong cánh đồng sanh tử mênh mông, đập phá vô lượng oán địch phiền não; ta phải làm khô cạn biển lớn sanh tử sâu rộng vô cùng; ta phải xả bỏ tất cả gánh nặng về thân mạng, của cải trong ngoài; ta phải đem tâm bình đẳng làm việc lợi ích lớn cho tất cả hữu tình; ta phải dùng pháp ba thừa cứu độ tất cả hữu tình khiến họ đều ở cõi Vô-dur-y Niết-bàn mà nhập Niết-bàn; tuy ta phải dùng pháp ba thừa khiến tất cả hữu tình được diệt độ, nhưng thật ra chẳng thấy có hữu tình nào được diệt độ; ta phải hiểu rõ như thật đối với tất cả pháp là vô sanh, vô diệt; ta nên chuyên thuận lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa; ta phải tu học tất cả pháp cho thông đạt rốt ráo, biến nhập diệu trí; ta phải thông đạt pháp môn đạt đến nhất lý của tất cả pháp tướng; ta phải thông đạt pháp môn đạt đến nhị lý của tất cả pháp tướng cho đến pháp môn đạt đến vô biên lý; ta phải đối với tất cả pháp, tu học cho thông đạt diệu trí của pháp đạt đến nhất lý; ta phải đối với tất cả pháp, tu học cho thông đạt diệu trí của pháp môn đạt đến nhị lý, cho đến thông đạt diệu trí của pháp môn

đạt đến vô biên lý; ta phải tu học dẫn phát pháp môn tịnh lự vô biên, pháp môn vô sắc vô lượng; ta phải tu học, dẫn phát pháp ba mươi bảy Bồ-đề phân vô biên, ba pháp môn giải thoát, sáu pháp môn đáo bi ngàn; ta phải tu học, dẫn phát vô biên pháp môn: Năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nay Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim-cang-dụ của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Trong tất cả loài địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời, các loài hữu tình nào chịu khổ não, ta phải chịu thay để họ được an lạc; nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta phải vì một hữu tình mà trải qua vô lượng trăm ngàn vô số đại kiếp chịu các sự đau khổ kịch liệt trong các địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa, khiến chúng Vô-dur-niết-bàn; lần lượt như vậy, vì tất cả hữu tình, cứ mỗi hữu tình, phải trải qua vô lượng trăm ngàn vô số đại kiếp, chịu những sự đau khổ kịch liệt trong các địa ngục, cũng vì từng hữu tình dùng vô số phương tiện giáo hóa, khiến chúng được Vô-dur-niết-bàn; làm việc này rồi, tự trông căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn vô số đại kiếp, hoàn thành tư lương để tu tập Bồ-đề, sau đó mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nay Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim-cang-dụ của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, phát tâm thù thắng quảng đại, quyết chẳng thoái hoại. Do vì tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tâm thù thắng quảng đại của đại Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta nên từ sơ phát tâm cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong khoảng thời gian này, thề chẳng khởi tâm tham dục, tâm sân nhuế, tâm ngu si, tâm phần, tâm hận, tâm phú, tâm não, tâm cuồng, tâm siểm, tâm tật, tâm xan, tâm kiêu, tâm hại, tâm kiến mạng v.v... cũng lại chẳng khởi tâm hướng đến bậc Thanh-văn, Độc-giác, thì nay Thiện Hiện, như vậy, gọi là tâm thù thắng quảng đại của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này cũng chẳng ý lại mà sanh kiêu căn, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này phát tâm chẳng thể khuynh động, quyết chẳng thối hoại. Do vì tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tâm chẳng thể khuynh động của đại Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tập, phát khởi tất cả sự tu hành và ứng dụng trong làm việc, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là tâm chẳng thể khuynh động của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, phát tâm lợi ích an lạc, quyết chẳng khuynh động; do vì tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tâm lợi ích an lạc của đại Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta phải cùng tận đời vị lai, đối với tất cả hữu tình, làm chỗ nương, làm chiếc cầu, làm con thuyền, làm bờ bến, làm hải đảo, cứu giúp, che chở họ, thường chẳng xa lìa, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là tâm lợi ích an lạc của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường hay thích pháp, ưa pháp, vui mừng với pháp, hoan hỷ với pháp. Do vì duyên này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những pháp nào và vì sao đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường đối với pháp ấy, ưa thích, vui mừng, hoan hỷ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cái mà gọi là pháp, đó là tất cả hữu tình và pháp sắc, phi sắc, đều không có tự tánh và chẳng thể nắm bắt được, thật tướng chẳng hoại, đó gọi là pháp. Nói là thích pháp, nghĩa là đối với pháp ấy, khởi lên sự ham muốn mong mỏi, tìm cầu; nói là ưa

pháp, nghĩa là đối với pháp ấy, khen ngợi công đức; nói là vui mừng với pháp, nghĩa là đối với pháp ấy vui mừng, tin tưởng, thọ trì; nói là hoan hỷ với pháp, nghĩa là đối với pháp ấy hâm mộ và hết lòng tu tập.

Thiện Hiện! Như vậy, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường hay thích pháp, ưa pháp, vui mừng với pháp, hoan hỷ với pháp, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bỗng tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong năm loại mắt, sáu phép thần thông, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong Tam-ma-địa Kim-cang-dụ, cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong Tam-ma-địa vô trước, vô vi, vô nhiễm, giải thoát như hư không, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Thiện Hiện! Vì các nhân duyên như vậy, nên đại Bồ-tát này, ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ. Thiện Hiện! Vì vậy, Bồ-tát lại còn gọi là Ma-ha-tát.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói, do nghĩa này nên Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Tùy ý ông, cứ nói.

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp dứt trừ kiến chấp về ngã, kiến chấp hữu tình, kiến chấp dòng sinh mạng, kiến chấp sự sanh, kiến chấp sự dưỡng, kiến chấp sự trưởng thành, kiến chấp chủ thể luân hồi, kiến chấp người do người sanh, kiến chấp ngã tối thắng, kiến chấp khả năng làm việc, kiến chấp khả năng khiến người làm việc, kiến chấp khả năng tạo nghiệp, kiến chấp khả năng khiến người tạo nghiệp, kiến chấp tự thọ quả báo, kiến chấp khiến người thọ quả báo, kiến chấp cái biết, kiến chấp cái thấy, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp dứt trừ thường kiến, đoạn kiến, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ hữu kiến, vô kiến, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp uẩn, kiến chấp xứ, kiến chấp giới, kiến chấp đế, kiến chấp duyên khởi, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp bốn tịnh lự, kiến chấp

bốn vô lượng, kiến chấp bốn định vô sắc, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp bốn niệm trụ, kiến chấp bốn chánh đạo, kiến chấp bốn thân tức, kiến chấp năm căn, kiến chấp năm lực, kiến chấp bảy chi đẳng giác, kiến chấp tám chi thánh đạo, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp ba pháp môn giải thoát, kiến chấp sáu pháp đạo bí ngạn, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp năm loại mắt, kiến chấp sáu phép thần thông, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp mười lực của Phật, kiến chấp bốn điều không sợ, kiến chấp bốn sự hiểu biết thông suốt, kiến chấp đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, kiến chấp mười tám pháp Phật bất cộng, kiến chấp trí nhất thiết, kiến chấp trí đạo tướng, kiến chấp trí nhất thiết tướng, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp thành thực hữu tình, kiến chấp nghiêm tịnh cõi Phật, kiến chấp Bồ-tát, kiến chấp Phật-đà, kiến chấp Chuyển pháp luân, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Nói tóm lại, do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ tất cả kiến chấp, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá Lợi Tử: Nếu đại Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp, thì do duyên gì mà đại Bồ-tát tự có sở đắc làm phương tiện, khởi lên kiến chấp về sắc, kiến chấp về thọ, tướng, hành, thức; khởi lên kiến chấp về nhãn xúc, kiến chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; khởi lên kiến chấp sắc xúc, kiến chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; khởi lên kiến chấp về nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp nhĩ giới, kiến chấp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp về tỷ giới, kiến chấp hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp thiệt giới, kiến chấp vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến

chấp thân giới, kiến chấp xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp ý giới, kiến chấp pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp địa giới, kiến chấp thủy, hỏa, phong, không, thức giới; khởi lên kiến chấp Thánh đế khổ, kiến chấp Thánh đế tập, diệt, đạo; khởi lên kiến chấp vô minh, kiến chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; khởi lên kiến chấp bốn tịnh lự, kiến chấp bốn vô lượng, bốn định vô sắc; khởi lên kiến chấp bốn niệm trụ, kiến chấp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; khởi lên kiến chấp pháp môn giải thoát không, kiến chấp pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; khởi lên kiến chấp bố thí Ba-la-mật-đa, kiến chấp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; khởi lên kiến chấp năm loại mắt, kiến chấp sáu phép thần thông; khởi lên kiến chấp mười lực của Phật, kiến chấp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; khởi lên kiến chấp thành thực hữu tình, kiến chấp nghiêm tịnh cõi Phật, kiến chấp Bồ-tát, kiến chấp Phật-đà, kiến chấp Chuyển pháp luân?

Cụ thọ Xá Lợi Tử trả lời Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, lấy cái có sở đắc làm phương tiện, thì liền khởi lên kiến chấp sắc, kiến chấp thọ, tướng, hành, thức, cho đến khởi lên kiến chấp Phật-đà, kiến chấp Chuyển pháp luân; đại Bồ-tát này chẳng thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện nói pháp đoạn trừ các kiến chấp.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp, thì đại Bồ-tát này, chẳng khởi lên kiến chấp sắc, kiến chấp thọ, tướng, hành, thức cho đến chẳng khởi lên kiến chấp Phật-đà, kiến chấp Chuyển pháp luân.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói, do vì nghĩa này, nên Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo: Thiện Hiện! Tùy ý ông, cứ nói.

Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, vì trí nhất thiết trí mà phát tâm Bồ-đề, tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với tất cả Thanh-văn, Độc-giác, nên đối với các tâm như vậy, cũng chẳng thủ trước. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tâm của trí nhất thiết trí ấy là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, cầu tâm trí nhất thiết trí, cũng là vô lậu,

chẳng đọa tam giới; đối với tâm như vậy, chẳng nên thủ trước, nên Bồ-tát này, cũng còn gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Thế nào là tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với tất cả Thanh-văn, Độc-giác của đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp: Các đại Bồ-tát, từ sơ phát tâm chẳng thấy các pháp có sanh, có diệt, có giảm, có tăng, có lai, có khứ, có nhiễm, có tịnh. Xá Lợi Tử! Nếu chẳng thấy các pháp có sanh, có diệt, có giảm, có tăng, có lai, có khứ, có nhiễm, có tịnh, cũng chẳng thấy có tâm Thanh-văn, tâm Độc-giác, tâm Bồ-tát, tâm Như Lai, thì này Xá Lợi Tử, đó là tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với Thanh-văn, Độc-giác của đại Bồ-tát. Các đại Bồ-tát đối với tâm như vậy cũng chẳng thủ trước.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu ai đối với tâm như vậy mà chẳng nên thủ trước, thì đối với tất cả tâm của phàm phu ngu si, Thanh-văn, Độc-giác v.v... cũng chẳng nên thủ trước, và đối với tâm của sắc, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của nhãn xúc, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của sắc xúc, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của nhãn giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của nhĩ giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của tỷ giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của thiệt giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của thân giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của ý giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của địa giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của Thánh đế khổ, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của vô minh, chẳng nên thủ trước, đối với tâm

của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của bốn tịnh lự, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của bốn niệm trụ, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của pháp môn giải thoát không, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của năm loại mắt, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của sáu phép thần thông, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của mười lực của Phật, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng nên thủ trước. Vì sao? Vì các tâm như vậy đều không có tánh của tâm, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu tất cả tâm vì không có tánh của tâm, chẳng nên thủ trước, thì sắc vì không có tánh của sắc, chẳng nên thủ trước, thọ, tưởng, hành, thức vì không có tánh của thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng nên thủ trước; nhãn xứ, vì không có tánh của nhãn xứ, chẳng nên thủ trước, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, vì không có tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng nên thủ trước; sắc xứ, vì không có tánh của sắc xứ, chẳng nên thủ trước, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, vì không có tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng nên thủ trước; nhãn giới, vì không có tánh của nhãn giới, chẳng nên thủ trước, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; nhĩ giới, vì không có tánh của nhĩ giới, chẳng nên thủ trước, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; tỷ giới, vì không có tánh của tỷ giới, chẳng nên thủ trước, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; thiệt giới, vì không có tánh của thiệt giới, chẳng nên thủ trước, vị giới, thiệt giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên

sanh ra, vì không có tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; thân giới, vì không có tánh của thân giới, chẳng nên thủ trước, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; ý giới, vì không có tánh của ý giới, chẳng nên thủ trước, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; địa giới, vì không có tánh của địa giới, chẳng nên thủ trước, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, vì không có tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng nên thủ trước; Thánh đế khổ, vì không có tánh của Thánh đế khổ, chẳng nên thủ trước, Thánh đế tập, diệt, đạo, vì không có tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng nên thủ trước; vô minh, vì không có tánh của vô minh, chẳng nên thủ trước, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, vì không có tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng nên thủ trước; bốn tịnh lự, vì không có tánh của bốn tịnh lự, chẳng nên thủ trước, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, vì không có tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng nên thủ trước; bốn niệm trụ, vì không có tánh của bốn niệm trụ, chẳng nên thủ trước, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, vì không có tánh của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo, cũng chẳng nên thủ trước; pháp môn giải thoát không, vì không có tánh của pháp môn giải thoát không, chẳng nên thủ trước, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, vì không có tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng nên thủ trước; bố thí Ba-la-mật-đa, vì không có tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên thủ trước, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì không có tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên thủ trước; năm loại mắt, vì không có tánh của năm loại mắt, chẳng nên thủ trước, sáu phép thần thông, vì không có tánh của sáu phép thần thông, cũng chẳng nên thủ trước; mười lực của Phật, vì không có tánh của mười lực của Phật, chẳng nên thủ trước, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, vì không có tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, cũng chẳng nên thủ trước, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu tâm của trí nhất thiết trí là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, thì tất cả tâm của phàm phu ngu si, Thanh-văn, Độc-giác v.v... cũng phải là chơn vô lậu chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì các tâm như vậy bản tánh cũng là không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Sắc cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; thọ, tưởng, hành, thức, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nhân xứ cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Sắc xứ cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nhân giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì nhân giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nhĩ giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Tỷ giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Thiết giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Thân giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Ý giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Địa giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Thánh đế khổ cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì Thánh đế khổ tập, diệt, đạo, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Vô minh cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Bốn tịnh lự, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Bốn niệm trụ cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Pháp môn giải thoát không, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: bố thí Ba-la-mật-đa, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Năm loại mắt cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; sáu phép thần thông, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông, bản tánh

đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Mười lực của Phật, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu vì các pháp tâm, sắc ... không có các tánh của tâm sắc, đều chẳng nên thủ trước, thì tất cả pháp đều phải bình đẳng, không có sai biệt, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu tất cả pháp nhất định không có sự sai biệt, thì tại sao Như Lai nói các pháp tâm, sắc ... có các thứ sai biệt?

Thiện Hiện đáp: Đó chính là Như Lai tùy thế tục mà nói có các thứ sai biệt, chẳng phải do thật nghĩa.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu tất cả các pháp tâm, sắc ... của phàm phu ngu si, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai, bản tánh đều không, là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, thì bậc thánh, phàm phu và trí nhất thiết cùng với chẳng phải trí nhất thiết, đều phải bình đẳng, không có sai biệt, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu các phàm, thánh nhất định không có sự sai biệt, thì tại sao Như Lai nói các phàm, thánh có các thứ sai biệt?

Thiện Hiện đáp: Đây cũng là do Như Lai tùy theo thế tục nói có các thứ sai biệt này, chẳng phải là do thật nghĩa.

Này Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên đối với sự phát tâm Bồ-đề, tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với tất cả Thanh-văn, Độc-giác, chẳng ý lại, chẳng đằm trước; đối với tất cả pháp cũng không chấp thủ. Do vì nghĩa này mà gọi là Ma-ha-tát.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói, do nghĩa này mà Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo: Mãn Từ Tử! Tùy ý ông, cứ nói.

Mãn Từ Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, mặc áo giáp đại công đức, phát tâm hướng đến Đại-thừa, y cứ Đại-thừa, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử: Vì sao đại Bồ-tát, muốn lợi lạc tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức?

Mãn Từ Tử đáp: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc mà vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu hạnh Bồ-đề. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là đại Bồ-tát vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú bố thí Ba-la-mật-đa, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú tịnh giới Ba-la-mật-đa, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú an nhẫn Ba-la-mật-đa, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú tinh tấn Ba-la-mật-đa, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú tịnh lự Ba-la-mật-đa, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức, lợi lạc hữu tình, chẳng bị hạn cuộc, nghĩa là chẳng nghĩ thế này: Ta đã giáo hóa được số hữu tình như vậy, khiến chúng đắc Vô-du-niết-bàn, một số hữu tình như vậy, chẳng khiến được chúng đắc. Ta đã giáo hóa

số hữu tình như vậy, khiến an trú quả vị Giác ngộ cao tột; một số hữu tình như vậy, chẳng khiến được an trú. Nhưng đại Bồ-tát này, đều khiến tất cả hữu tình chứng đắc Vô-dư-niết-bàn và an trú quả vị Giác ngộ cao tột, nên mặc áo giáp đại công đức như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nên tự viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, đối với bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành khiến được viên mãn. Ta nên tự viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tu hành khiến được viên mãn. Ta nên tự an trú trong cái không nội, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến được an trú trong cái không nội. Ta nên tự an trú trong cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến được an trú trong cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Ta nên tự an trú trong bốn tịnh lự, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn tịnh lự. Ta nên tự an trú trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta nên tự an trú trong bốn niệm trụ, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn niệm trụ. Ta nên tự an trú trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Ta nên tự an trú trong pháp môn giải thoát không, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành pháp môn giải thoát không. Ta nên tự an trú trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Ta nên tự an trú trong năm loại mắt, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành năm loại mắt. Ta nên tự an trú trong sáu phép thần thông, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành sáu phép thần thông. Ta nên tự an trú trong mười lực của Phật, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành mười lực của Phật. Ta nên tự an trú trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

tướng, trí nhất thiết tướng, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Quyển Thứ 47

HẾT